

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC 2 - QUÂN KHU 9**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày 09 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 2 - QUÂN KHU 9

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 2// Trương Thanh Vũ.

Các Hội thẩm quân nhân:

1// Phạm Huy Xuân;

1// Trần Văn Hận.

- Thư ký phiên tòa: 4/ Nguyễn Thị Kim Phụng, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực 2 - Quân khu 9.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 92 tham gia phiên tòa: 3// Nguyễn Thành Thống và 3/ Trần Hoàng Đông, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Khu vực 2 - Quân khu 9, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

Lê Văn Tg, sinh ngày 11 tháng 7 năm 1984, tại xã ĐT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: f330, QK9 (thị trấn CL, huyện TB, tỉnh An Giang); cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 2/ QNCN, Y sỹ, d16, f330, QK9; nhập ngũ: tháng 02 năm 2003; trình độ văn hóa: lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn V và bà Trần Thị T1; có vợ là Nguyễn Thị Phương L và có 01 con (sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích, không bị xử phạt hành chính và xử lý kỷ luật lần nào; bị cáo bị khởi tố ngày 06 tháng 4 năm 2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1977, tại huyện CT, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp VT, xã VA, huyện CT, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê (bị tai nạn giao thông tử vong ngày 17/12/2017).

- Người đại diện của bị hại:

Ông Trần Văn P, sinh năm: 1975; nơi cư trú: ấp TĐ, xã TL, huyện TB, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; là em rể của bị hại Nguyễn Văn D, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Nguyễn Thị Phương L, sinh năm: 1985; Nghề nghiệp: Giáo viên; nơi cư trú: ấp VT, xã VA, huyện CT, tỉnh An Giang; có mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. Lê Văn T2; vắng mặt.
2. Phan Văn V; vắng mặt.
3. Nguyễn Văn B; vắng mặt.
4. Trần Văn G; vắng mặt.
5. Lê Vĩ P; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 17/12/2017, Lê Văn Tg đến nhà ông Nguyễn Văn D tổ chức uống rượu; tham gia uống rượu gồm có: D, Tg, Lê Văn T2 và Nguyễn Văn K (ngụ cùng địa phương với ông D), bốn người uống hết 03 lít rượu thì nghỉ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày D rủ Tg đến nhà T2 thuộc Tổ 6, ấp VT, xã VB, huyện CT để uống rượu tiếp, Tg lấy xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 67C1-059.22 chở D đi. Tại nhà Lê Văn T2, gồm: T2, Tg, D và Phan Văn V (ngụ cùng địa phương với T2) uống hết 0,75 lít rượu và 10 chai bia Sài Gòn đỏ thì nghỉ. D kêu Tg chở về nhà, lúc này khoảng 17 giờ cùng ngày, Tg điều khiển xe mô tô BKS 67C1-059.22 chở D lưu thông trên tỉnh lộ 947 theo hướng ấp Tân Phú đi xã Vĩnh Bình; đến cầu Kênh Cũ (thuộc Tổ 2, ấp VT, xã VB, huyện CT, tỉnh An Giang), khi xuống dốc Tg không làm chủ tay lái, để xe va chạm vào cọc tiêu lề đường bên phải theo hướng đi, dẫn đến tự ngã xe làm Nguyễn Văn D ngồi phía sau xe té xuống đường tử vong tại chỗ, Tg bị thương vùng mặt bên phải, khuỷu tay phải và đầu gối chân phải, xe mô tô BKS 67C1-059.22 hư hỏng nhẹ.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận, khoảng 08 giờ sáng ngày 17/12/2017, bị cáo có uống rượu với Nguyễn Văn D, Lê Văn T2 và Nguyễn Văn K, 04 người uống hết 03 lít rượu thì nghỉ. Đến khoảng 14 giờ bị cáo chở Nguyễn Văn D đi đến nhà Lê Văn T2 ở ấp TP, xã VB, huyện CT, tỉnh An Giang uống rượu tiếp. Khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo chở Nguyễn Văn D về đến cầu Kênh Cũ thuộc ấp VT, xã VB, khi xuống dốc không làm chủ tay lái, để xe va chạm vào cọc tiêu lề đường bên phải theo hướng đi, nên cả xe và người bị ngã làm Nguyễn Văn D tử vong tại chỗ và bị cáo bị thương.

Người làm chứng Lê Văn T2 có lời khai tại cơ quan điều tra: Sáng ngày 17/12/2017 tôi có đến nhà của Nguyễn Văn D thuộc ấp VT, xã VA, huyện CT, tỉnh An Giang để uống rượu, tôi, D, Tg và anh K uống hết 03 lít rượu thì nghỉ. Khoảng 14 giờ, Tg chở D đến nhà tôi uống rượu tiếp; tôi cùng Tg, D và V uống được 03 xi (0,75 lít) rượu, chuyển sang uống hết 10 chai Sài Gòn đỏ thì nghỉ. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Văn Tg điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn D đi về.

Người làm chứng Nguyễn Văn B có lời khai tại cơ quan điều tra: Khoảng 17 giờ ngày 17/12/2017, tôi đang ở nhà thì nghe ở cầu Kênh Cũ cách nhà tôi khoảng 50 mét, có xảy ra vụ tai nạn giao thông; tôi đi lại hiện trường thì thấy có 01 xe mô tô hiệu Wave màu đỏ BKS 67C1-059.22 đã ngã bên lề phải, đầu xe hướng vào lề trái, đuôi xe hướng vào lề phải theo hướng Vĩnh Bình - Tân Phú. Tôi thấy có một người thanh niên mặc áo trắng quần jean soóc, bị xe mô tô đè lên chân phải, chân trái vắt qua yên xe tại vị trí người điều khiển. Cách đầu xe khoảng 1,5 mét có một thanh niên nằm bất tỉnh, nằm cặp sát lề trái hướng Vĩnh Bình - Tân Phú, đầu hướng về Vĩnh Bình, chân hướng về Tân Phú, mặc áo thun soóc. Những người xung quanh đỡ xe lên, kéo người thanh niên mặc áo trắng bị thương ra và đưa đi cấp cứu.

Người làm chứng Lê Vĩ P có lời khai, khoảng hơn 17 giờ ngày 17/12/2017 khi tôi đang trực ở Trạm y tế thì có tiếp nhận một bệnh nhân tên là Lê Văn Tg bị tai nạn giao thông chuyển đến trong tình trạng bất tỉnh. Tôi tiến hành sơ cứu ban đầu; một lúc sau thì cán bộ cảnh sát giao thông đến kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Lê Văn Tg. Sau khi kiểm tra nồng độ cồn của Tg, cán bộ cảnh sát giao thông Công an huyện CT có lập biên bản kết quả kiểm tra; tôi trực tiếp chứng kiến và cùng ký tên vào biên bản kiểm tra.

Những người làm chứng: Phan Văn V, Trần Văn G có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng và các chứng khác có trong hồ sơ.

Sau khi tai nạn xảy ra, Công an huyện CT, tỉnh An Giang đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, vẽ sơ đồ hiện trường vào lúc 17 giờ 20 phút ngày 17/12/2017 ghi nhận: Kết quả khám nghiệm phương tiện phù hợp với dấu vết để lại tại hiện trường và phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 412/17/TT ngày 17/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Văn D do gãy vỡ cột sống cổ đốt C7-D1, đứt tủy sống cổ.

Biên bản kiểm tra nồng độ cồn lập hồi 17 giờ 15 phút ngày 17/12/2017 của Công an huyện CT, tỉnh An Giang xác định nồng độ cồn trong hơi thở của Lê Văn Tg là 1,271mg/1 lít khí thở.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSQSKV92 ngày 20/6/2018, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 92 truy tố bị cáo Lê Văn Tg về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, theo điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với Lê Văn Tg về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, theo điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo; Kiểm sát viên căn cứ vào điểm c mục 5 Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của

Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 (nay là khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015), bị hại hoặc đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong trường hợp chỉ gây tổn hại về sức khỏe của bị hại, gây thiệt hại về tài sản. Do đó, bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 về án treo, đối với bị cáo. Xử phạt Lê Văn Tg từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Về bồi thường thiệt hại, mặc dù kinh tế gia đình bị cáo rất khó khăn nhưng bị cáo đã chủ động, tích cực tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền là 22.000.000đ. Căn cứ khoản 1 Điều 585 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với người đại diện của bị hại Nguyễn Văn D.

Bị cáo đồng ý với các nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng.

Người đại diện của bị hại đồng ý nội dung trong luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì tai nạn xảy ra là rủi ro, ngoài ý muốn; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, tạo điều kiện để bị cáo được tiếp tục phục vụ trong Quân đội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại chiếc xe mô tô BKS 67C1-059.22 để tự sửa chữa và không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về sai phạm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 2 - Quân khu 9, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 92, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người đại diện của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai

người đại diện của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, như: Bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông sau khi đã uống rượu, bia, có nồng độ cồn trong hơi thở vượt quá mức quy định, thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tay lái dẫn đến gây tai nạn, sau khi sự việc xảy ra đã tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả...,

Căn cứ vào diễn biến của các tình tiết vụ án, xét thấy: Bị cáo Tg điều khiển xe mô tô tham gia giao thông sau khi đã uống rượu, bia, có nồng độ cồn trong hơi thở vượt quá mức quy định (*nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo khi gây ra tai nạn là 1,271miligam/1 lít khí thở so với quy định là 0,25miligam/1 lít khí thở*), thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tay lái nên va chạm xe vào cọc tiêu lề đường gây tai nạn làm Nguyễn Văn D tử vong tại chỗ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào khoản 8, khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ và phạm vào điểm c khoản 2 Điều 3 Chương II của Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XIX của BLHS năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 về các tội xâm phạm trật tự, an toàn giao thông. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn Tg phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, theo điểm b khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng; bởi lẽ, xe mô tô là phương tiện giao thông thuộc nguồn nguy hiểm cao độ nhưng bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông sau khi đã uống rượu, bia, trong quá trình lưu thông thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tay lái, gây tai nạn làm Nguyễn Văn D tử vong tại chỗ. Đây là vụ án mà lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, hành vi của bị cáo đã ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn giao thông dẫn đến cái chết của Nguyễn Văn D, gây tổn thất lớn về tinh thần không gì bù đắp được cho gia đình bị hại, vi phạm nghiêm trọng pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý đúng theo quy định của pháp luật để có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Sau khi sự việc xảy ra, mặc dù kinh tế gia đình khó khăn nhưng bị cáo đã chủ động, tích cực tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Trong quá trình công tác bị cáo chấp hành nghiêm điều lệnh, điều lệ của Quân đội, quy định của đơn vị, pháp luật của Nhà nước và được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì, hạng Ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, v khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điều 52 BLHS,

nên Hội đồng xét xử xét thấy trường hợp của bị cáo có đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đồng thời cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục người phạm tội và phòng ngừa chung.

Đối chiếu với các quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 về án treo, thì bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo theo chế định này.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại giữa người đại diện của bị hại với bị cáo. Theo đó, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả xong vào ngày 02/02/2018, với tổng số tiền là: 22.000.000đ. Căn cứ khoản 1 Điều 585 Bộ luật Dân sự, xét thấy thỏa thuận đó là ý chí tự nguyện của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Phương L: 01 (một) xe mô tô BKS 67C1 - 059.22 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, tại Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ-VKQSKV92 ngày 13/6/2018 của Viện Kiểm sát quân sự Khu vực 92. Đối chiếu với Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự thì việc xử lý vật chứng của Viện Kiểm sát quân sự Khu vực 92 là đúng với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Tg phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; các điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Lê Văn Tg 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 09/8/2018). Giao bị cáo cho Phòng TM, f330, QK9 để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp trong thời gian thử thách mà bị cáo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì

Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Áp dụng khoản 1 Điều 585 Bộ luật Dân sự, ghi nhận bị cáo đã bồi thường đủ số tiền là 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) cho người đại diện của bị hại Nguyễn Văn D.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Lê Văn Tg phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/8/2018) bị cáo, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 9./.

Nơi nhận:

- VKSQS KV92 (02b);
- Bị cáo (01b);
- NĐD của bị hại (01b);
- NCQL, NVLQĐVA (01b);
- THA dân sự QK9 (01b);
- Phòng GĐKT TATW (01b);
- Lưu HS (02b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

2// Trương Thanh Vũ